

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 590/2022/HC-PT

Ngày 08 – 8 - 2022

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Với Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

***Các Thẩm phán:*** Ông Tô Chánh Trung

Bà Trần Thị Thúy Hồng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao  
tại thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 304/2019/TLPT-HC ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2018/HC-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1002/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

***Người khởi kiện:*** Ông Phùng Tấn V, sinh năm: 1961 (có mặt).

***Địa chỉ:*** Số 76/6 đường P, phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phùng Tấn V: Ông Thái Quang T, Luật sư Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt lúc xét xử, vắng mặt lúc tuyên án).

***Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân tỉnh V

Người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh V: Ông Nguyễn Văn L – Phó Chủ tịch UBND tỉnh V (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Minh K – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V (có mặt lúc xét xử, vắng mặt lúc tuyên án).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố V: Ông Đặng Minh Q – Phó Chủ tịch UBND thành phố V (có mặt lúc xét xử, vắng mặt lúc tuyên án).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố V:

Ông Phạm Văn P – Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố V (có mặt).

Ông Lê Hồng T - Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất thành phố V (có mặt).

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Hồng T - Giám đốc Trung tâm (có mặt).

3. Ông Phùng Văn T, sinh năm: 1959 (vắng mặt).

4. Bà Đặng Thị P, sinh năm: 1963 (vắng mặt).

5. Bà Văn Thị Bạch M, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

6. Bà Phùng Thị Tuyết M, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

7. Bà Phùng Thu T, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

8. Bà Phùng Thị Tuyết A, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

9. Ông Phùng Thanh Đ, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

10. Bà Phùng Thị Thanh D, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 76/6 khóm 5, đường P, phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

11. Bà Hà Thị N, sinh năm: 1963 (vắng mặt).

12. Bà Phùng Tấn T, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 105 đường T, phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

13. Ông Phùng Quang T, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 76/6 khóm 5, đường P, phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phùng Quang T: Ông Huỳnh Phước C, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

14. Ông Phùng Văn S, sinh năm 1953 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 149A khóm 5, đường P, phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

15. Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND phường X: Ông Phạm Trung C – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện - ông Phùng Tấn V; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Phùng Quang T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

- *Tại đơn khởi kiện ngày 25/10/2017, đơn khởi kiện ngày 13/11/2017 và lời khai của người khởi kiện - ông Phùng Tấn V trong quá trình tham gia tố tụng như sau:*

Ông Phùng Tấn V khởi kiện Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh V về việc giao 15.499,8m<sup>2</sup> đất thửa 306, tờ bản đồ số 11, tại phường X, thành phố V cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Vĩnh Long quản lý (không bao gồm vật kiến trúc, cây trồng, mồ mả trên đất).

Nội dung Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh V giao 15.499,9m<sup>2</sup> đất, thửa 306, tờ bản đồ số 11, phường X, thành phố V cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Vĩnh Long quản lý để thực hiện dự án xây dựng các hạng mục công trình Trung tâm văn hóa, thể thao thành phố Vĩnh Long (vị trí và ranh giới khu đất được xác định theo tờ Trích lục bản đồ địa chính số 89/2017 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh lập ngày 24/5/2017).

Ông Phùng Tấn V là người đang trực tiếp quản lý sử dụng đối với quyền sử dụng đất có diện tích 16.500m<sup>2</sup>, tọa lạc khóm 5, phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long và tài sản gắn liền với đất. Chứng cứ chứng minh nguồn gốc đất là của ông Phùng Tấn V quản lý sử dụng là “Đơn xin xác nhận của Phùng Tấn V ngày 25/02/2013; Đơn xin đất cất nhà của Phạm Thị C ngày 12/2/1986 và Quyết định số 48/QĐ.UB ngày 22/12/2003 của UBND thị xã V”. Đây là cơ sở chứng minh ông Phùng Tấn V quản lý, sử dụng.

Như vậy, Quyết định số 1229/QĐ-UBND không có thu hồi đất của ông Phùng Tấn V nhưng lại ban hành Quyết định giao đất là trái pháp luật.

Quá trình quản lý và trực canh phần đất này là sự sống của gia đình từ năm 1973-2017. Trong thời gian đó có nhiều khó khăn, ông vẫn quyết giữ và bám lấy mảnh đất này. Sau giải phóng năm 1975, gia đình ông có kê khai quyền sử dụng đất và được cơ quan có thẩm quyền công nhận pháp lý phần đất trên của gia đình ông.

Cụ thể ngày 12/02/1986 UBND phường X xác nhận phần đất trên là của ông Phùng Văn K, ông Phùng Văn K cho con cất nhà, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Hội Cựu chiến binh phường 9 tại chiết thửa 278, diện tích 630m<sup>2</sup> với số tiền 150.000 đồng vào ngày 23/11/1990. Ngày 25/02/2013, UBND phường X xác nhận gia đình Phùng Tấn V quản lý và trực canh phần đất trên từ trước 1975 và cơ sở pháp lý quan trọng là UBND tỉnh Cửu Long đã cấp giấy Chứng nhận quyền sử

dụng đất số 5073/GCN-RĐ ngày 06/11/1987 với diện tích 16.770m<sup>2</sup> (trong đó thửa 278 diện tích là 1.470m<sup>2</sup> đất 2 Lúa, thửa 48, diện tích 300m<sup>2</sup> thổ cư và thửa 281, diện tích 15.000m<sup>2</sup> đất N do Chủ tịch UBND tỉnh Cửu Long ký.

Từ trước đến nay phần đất này do gia đình ông quản lý sử dụng, không có tranh chấp. Trên cơ sở đó ngày 31/8/2017 ông làm đơn gửi đến UBND tỉnh V; Chủ tịch UBND tỉnh V xem xét cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông đối với toàn bộ diện tích đất nêu trên với lý do tài sản do ông bà tạo lập, có công bồi đắp và do ông giữ gìn, tôn tạo cho đến nay. Gia đình ông là gia đình chính sách được hưởng chế độ ưu đãi của nhà nước.

Ngày 11/9/2017, ông nhận được văn bản trả lời của UBND tỉnh hướng dẫn đến UBND thành phố V giải quyết theo thẩm quyền. Sau đó, ông gửi đơn đến UBND thành phố V; Chủ tịch UBND thành phố V xem xét cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông.

Trong thời gian này ông biết được UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 về việc giao 15.499,8m<sup>2</sup> đất tại phường X, thành phố V cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Vĩnh Long quản lý.

Nhận thấy Quyết định này đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông và gia đình. Mặt khác, phần đất trên không thuộc quyền sở hữu của UBND tỉnh V nên việc UBND tỉnh V tiến hành giao đất cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Vĩnh Long quản lý là không có cơ sở. Ngoài ra, việc thu hồi đất và tài sản trên đất, giao đất nói trên của UBND tỉnh V không phù hợp với quy định pháp luật hiện hành cũng như không giải quyết vấn đề quyền lợi của người đang trực canh, quản lý, sử dụng đất.

Ông yêu cầu Tòa án:

+ Hủy bỏ Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh V và các quyết định văn bản có liên quan.

+ Công nhận quyền sử dụng đất của ông đối với toàn bộ diện tích 15.499,8m<sup>2</sup> đất tại phường X, thành phố V mà ông đang quản lý, sử dụng từ trước đến nay (thực tế ông đang quản lý sử dụng với tổng diện tích là 16.500m<sup>2</sup>).

- *Người bị kiện - Ủy ban nhân dân tỉnh V trình bày tại Công văn số 1106/UBND-NC ngày 04/4/2018:*

Về tư liệu địa chính:

+ Tư liệu 299/TTg: Phần đất giao cho Ban Quản lý dự án thuộc thửa 278, diện tích 1.470m<sup>2</sup>, loại đất 2L và thửa 281, diện tích 15.000m<sup>2</sup>, loại đất nghĩa địa (tổng diện tích 16.470m<sup>2</sup>) do Ông Phùng Văn S đứng tên sở địa chính và được UBND tỉnh Cửu Long cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất ngày 06/11/1987.

+ Tư liệu 60/CP: Phần đất giao cho Ban Quản lý dự án thuộc thửa 80, diện tích 14.660,1m<sup>2</sup>; thửa 81, diện tích 476,6m<sup>2</sup>; thửa 82, diện tích 229,1m<sup>2</sup> và thửa 83, diện tích 127m<sup>2</sup> (tổng diện tích 15.492,8m<sup>2</sup>) do UBND phường X đứng tên sổ mục kê.

Về nguồn gốc đất và việc thu hồi, giao đất cho Ban Quản lý dự án:

+ Nguồn gốc đất: Phần đất giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Vĩnh Long quản lý có nguồn gốc trước 30/4/1975 là đất của làng Tân Ngãi, sử dụng vào mục đích nghĩa địa (nghĩa địa Tân Ngãi). Năm 1973, ông Phùng Văn K (ông Phùng Văn K là ông nội ông Phùng Tấn V) làm Thủ từ (là người trông coi nghĩa địa) sử dụng phần đất trũng (thuộc đất nghĩa địa) diện tích khoảng hơn 1 công, cấp Quốc lộ 1A để trồng lúa.

Sau 30/4/1975 phường 9 tiếp quản cơ sở của chế độ cũ phần đất nghĩa địa vẫn để ông Phùng Văn K làm Thủ từ. Khi thực hiện đo đạc theo Chỉ thị số 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ, ông Phùng Văn K kê khai phần đất nghĩa địa gồm 02 thửa: Thửa 278, diện tích 1.470m<sup>2</sup>, loại đất 2L và thửa 281, diện tích 15.000m<sup>2</sup>, loại đất nghĩa địa. Năm 1986 ông Phùng Văn K chết, ông Phùng Văn S con ông Phùng Văn K kê khai thửa 278, diện tích 1.470m<sup>2</sup>, loại đất 2L và thửa 281, diện tích 15.000m<sup>2</sup>, loại đất nghĩa địa, đến ngày 06/11/1987 UBND tỉnh Cửu Long cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất cho ông Phùng Văn S.

Thực hiện đo đạc theo Nghị định số 60/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ, phần đất nghĩa địa thuộc các thửa: Thửa 80, diện tích 14.660,1m<sup>2</sup>; thửa 81, diện tích 476,6m<sup>2</sup>; thửa 82, diện tích 229,1m<sup>2</sup> và thửa 83, diện tích 127m<sup>2</sup> (tổng diện tích 15.492,8m<sup>2</sup>) do UBND phường X đứng tên sổ mục kê.

+ Thủ tục thu hồi và giao đất cho Ban Quản lý dự án: Ngày 20/12/2001, UBND tỉnh ban hành Công văn số 2078/UB về việc chấp thuận cho lập dự án xây dựng Trung tâm Văn hóa thị xã Vĩnh Long tại phường 9, thị xã Vĩnh Long.

Ngày 30/6/2014, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 3021/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Trung tâm Văn hóa – Thể thao thành phố Vĩnh Long, tổng giá trị là 8.043.833.776 đồng.

Ngày 30/3/2016, UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 685/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Công, hàng rào Trung tâm Văn hóa – Thể thao thành phố Vĩnh Long. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Vĩnh Long, địa điểm: Phường X, thành phố V, tổng mức đầu tư: 14.263.680.000 đồng, tiến độ thực hiện: Năm 2017 – 2019.

Ngày 10/5/2017, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Vĩnh Long có Đơn xin giao đất, diện tích 15.492,8m<sup>2</sup> tại khóm 5, phường 9 để sử dụng vào mục đích xây dựng công, hàng rào Trung tâm Văn hóa – Thể thao thành phố Vĩnh Long.

Ngày 26/5/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 1440/TTr-STNMT về việc thu hồi và giao 15.492,8m<sup>2</sup> đất tại phường X, thành phố V do UBND phường X quản lý cho Ban Quản lý dự án quản lý để thực hiện dự án xây dựng các hạng mục công trình Trung tâm Văn hóa – Thể thao thành phố Vĩnh Long.

Ngày 07/6/2017, UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 1228/QĐ-UBND về việc thu hồi 15.492,8m<sup>2</sup> tại Khóm 5, phường X, thành phố V do UBND phường X quản lý, gồm: Thửa 81, diện tích 476,6m<sup>2</sup> (trong đó có 25,4m<sup>2</sup> nhà tạm của Phùng Tấn V), Thửa 82, diện tích 229,1m<sup>2</sup> (trong đó có 25,1m<sup>2</sup> nhà tạm của Phùng Tấn V), thửa 83, diện tích 127m<sup>2</sup> và tách thửa 80, diện tích 14.660,1m<sup>2</sup> (tờ bản đồ số 11 – tư liệu 60/CP) và Quyết định số 1229/QĐ-UBND về việc giao 15.499,8m<sup>2</sup>, thửa 306, tờ bản đồ số 11 tại phường X, thành phố V cho Ban Quản lý dự án quản lý để thực hiện dự án xây dựng các hạng mục công trình Trung tâm Văn hóa – Thể thao thành phố Vĩnh Long. Đến ngày 12/3/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vĩnh Long và UBND phường X tiến hành bàn giao đất ngoài thực địa cho Ban Quản lý dự án.

Về nguồn gốc đất: Đây là đất nghĩa địa do UBND phường X quản lý và đứng tên sổ mục kê (ông Phùng Tấn V không có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013). Do đó, việc ông Phùng Tấn V yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long hủy Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh V “Về việc giao 15.499,8m<sup>2</sup> đất tại thành phố Vĩnh Long cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Vĩnh Long quản lý” là không có cơ sở pháp lý. Tuy nhiên, trên phần đất thu hồi có căn nhà của ông Phùng Tấn V, Nhà nước sẽ bồi thường theo quy định pháp luật.

Tại phiên đối thoại chị Nguyễn Thị H là người đại diện theo ủy quyền của ông Phùng Tấn V trình bày: Căn cứ Luật đất đai năm 2013 tại Điều 53 quy định về thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Phần đất này gia đình ông Phùng Tấn V quản lý từ trước đến nay, nhưng UBND tỉnh không có quyết định thu hồi đất, không có bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông Phùng Tấn V, nhưng UBND tỉnh ban hành Quyết định giao đất số 1229/QĐ-UBND. Căn cứ Điều 74 đến Điều 87 Luật đất đai năm 2013 về bồi thường, hỗ trợ tái định cư thì quyết định này trái pháp luật.

Chứng cứ chứng minh nguồn gốc đất là của ông Phùng Tấn V quản lý sử dụng là “Đơn xin xác nhận của Phùng Tấn V ngày 25/02/2013; Đơn xin đất cất nhà của Phạm Thị C ngày 12/2/1986 và Quyết định số 48/QĐ.UB ngày 22/12/2003 của UBND thị xã Vĩnh Long”. Đây là cơ sở chứng minh ông Phùng Tấn V quản lý, sử dụng.

Như vậy, Quyết định số 1229/QĐ-UBND không có thu hồi đất của ông Phùng Tấn V nhưng lại ban hành Quyết định giao đất là trái pháp luật.

- Ông Phùng Tấn V trình bày: Nguồn gốc phần đất là của ông bà tạo mãi và có ông gìn giữ. Khoảng năm 1973 ông Phùng Văn K trực tiếp sử dụng, sau đó 1985 ông Phùng Văn K mất thì ông Thi đứng tên quản lý, sau đó ông Thi giao lại phần đất cho ông trực tiếp quản lý. Năm 1987 nhà nước cấp giấy Chứng nhận cho Ông Phùng Văn S, sau đó hủy giấy Chứng nhận của Ông Phùng Văn S, lý do Ông Phùng Văn S không trực tiếp canh tác, ông là người trực tiếp quản lý, sử dụng.

Quá trình quản lý còn được thể hiện tại biên bản bồi hoàn tài sản trên đất cho ông Cẩm.

Ông yêu cầu hủy Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh V. Yêu cầu bồi thường tài sản trên phần đất tranh chấp bao gồm: Bồi thường giá trị quyền sử dụng, diện tích 15.499,9m<sup>2</sup> với giá 6.000.000 đồng/m<sup>2</sup> bằng 92.000.000.000 đồng; 09 căn nhà hiện trạng cấp 4, vách tole, mái tole, nền láng xi măng không xác định được giá trị; phần cây trồng căn cứ theo Bảng liệt kê do ông Phùng Tấn V ngày 31/10/2017, yêu cầu bồi thường theo giá nhà nước, ông Phùng Tấn V khẳng định số cây trồng nêu do ông trồng. Yêu cầu được cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất 15.499,9m<sup>2</sup>. Theo Luật đất đai 1987 quy định đất người dân sử dụng liên tục thì phải công nhận cho dân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chị Hà Thị N, chị Phùng Thu T, Văn Thị Bạch M: Thống nhất với ý kiến của ông Phùng Tấn V.

- Ông Trần Minh K người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh V trình bày: Không chấp nhận yêu cầu của ông Phùng Tấn V. Bảo lưu Công văn 1106/UBND-NC ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh V. Về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng, kê khai đăng ký không có bất kỳ chứng cứ nào có tên ông Phùng Tấn V. Theo ông Phùng Tấn V trình bày các trường hợp bồi thường, nhà nước chỉ bồi thường khi ông có các loại giấy tờ chứng cứ về quyền sử dụng đất, nếu không có các loại giấy tờ này sẽ không được bồi thường.

- Ông Nguyễn Thanh L người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố V trình bày: Trong quá trình quản lý đất đai không có tên của ông Phùng Tấn V. Ông Phùng Tấn V cho rằng nguồn gốc đất của ông Phùng Văn K, ông Phùng Văn K chỉ quản lý là Thủ từ được cử quản lý chăm sóc, thờ cúng chứ không phải ông Phùng Văn K trực tiếp quản lý sử dụng. Ông Phùng Tấn V không quản lý xuyên suốt; năm 1985 ông Phùng Văn K hết quản lý, UBND cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất có sai sót, ông Phùng Tấn V cho rằng toàn bộ tài sản trên đất gia đình ông quản lý xuyên suốt, như vậy ông Phùng Tấn V có biết có bao nhiêu ngôi mộ, từ khi nhà nước bốc các ngôi mộ mọi chi phí đều do nhà nước thực hiện, nhà nước đã thông báo trên tất cả thông tin đại chúng, nhưng ông Phùng Tấn V không có khiếu nại. Ông Phùng Tấn V cho rằng ông không được cấp giấy Chứng nhận, thì nhà nước đã cấp giấy Chứng nhận cho Ông Phùng Văn S nhưng cấp sai, vì đất hiện nay là đất do nhà nước quản lý. Ông cũng phải xem xét quá trình khởi kiện của ông cho phù hợp. Ông quản lý xuyên suốt là không có, vị trí ông cất nhà vào năm 2002.

Năm 1994 khi phường 9 cần sử dụng đất thì cha ông đang trồng rau muống, cha ông cũng đồng ý và được hỗ trợ tiền hoa màu. Năm 2002 ông về đó đặt thùng sửa đồng hồ và ông cho rằng ông quản lý, sử dụng liên tục là không có.

Hiện nay nhà nước đã bồi thường các loại tài sản trên đất cho ông, ông nên xem xét lại tạo điều kiện tốt nhất để các chính sách tốt nhất ông được hưởng.

Năm 2006 bắt đầu thực hiện giải tỏa, bóc mộ để thực hiện dự án xong, cát đã san lấp xong, ông Phùng Tấn V đem cây vào trồng.

- Ông Lưu Ngọc O người đại diện theo ủy quyền của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố V trình bày: Quy hoạch tiến hành vào tháng 6/2017 ông Phùng Tấn V không hợp tác kiểm kê, tài sản không kiểm kê được, tài sản căn cứ trên kết quả đo đạc. Giá trị ban đầu theo phương án tổng hợp giá trị bồi thường là 38.000.000 đồng. Qua nhiều lần vận động ông Phùng Tấn V không đồng ý, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 4586/QĐ-CKĐBB ngày 15/11/2017. Ngày 30/11/2017 tiến hành kiểm đếm bắt buộc và lập biên bản, sau đó, Ban Quản lý lập phương án hỗ trợ bổ sung với giá trị bổ sung là 55.869.932 đồng. Tổng giá trị 91.745.032 đồng, trong đó, nhà 79.431.132 đồng bao gồm 09 căn nhà, có một căn vách tường, 08 căn còn lại vách tole; vật kiến trúc 5.000.000 đồng. Cây trồng 1.314.000 đồng chia theo khu công trình 15 cây dừa loại 03 năm và khu phạm vi ngoài công trình 03 cây, hai cây 15 năm, 01 cây 05 năm, xoài 01 cây ngoài công trình, chuối trong công trình 670 cây, ngoài công trình 06 cây, cây đa ngoài công trình 01 cây phi 40, 01 cây phi 400... (theo biên bản kiểm kê ngày 30/11/2017); hỗ trợ thuê nhà trong thời gian chờ di dời vào nơi ở mới 6.000.000 đồng (tính theo hộ trong vòng 06 tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng). Bố trí nền cho ông Phùng Tấn V ở khu vượt lũ Trường An. Do ông Phùng Tấn V chưa nhận nền nên chưa biết bao nhiêu m<sup>2</sup> nhưng khoảng 100m<sup>2</sup>.

- Ông Trần Hoàng T người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh V trình bày: Căn cứ ban hành Quyết định 1229/QĐ-UBND: Về nguồn gốc đất là trước năm 1975 do ông Phùng Văn K làm Thủ từ, có kê khai năm 1980, sau đó Ông Phùng Văn S tiếp tục kê khai đăng ký và được cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi xác minh lại Ông Phùng Văn S không có trực canh phần đất nên hủy giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông Phùng Văn S. Năm 1994 giao cho UBND phường X đăng ký theo chương trình đất, như vậy đất thuộc quyền quản lý của UBND phường X.

Theo sổ bộ địa chính, đất do UBND phường X quản lý, thu hồi của UBND phường giao lại cho cấp thành phố xây dựng Trung tâm Văn hóa – Thể thao, đây cũng là công trình công cộng. Từ năm 2006 đã có di dời, đến năm 2010 sử dụng phần đất nghĩa địa này vào mục đích công cộng là phù hợp. Ông Phùng Tấn V là con cháu của ông Phùng Văn K có sử dụng trên phần đất này, nhưng phần đất này do UBND phường quản lý nên Ủy ban không có Quyết định thu hồi đất đối với ông Phùng Tấn V nhưng có hỗ trợ cho ông Phùng Tấn V là phù hợp. Việc ông Phùng Tấn V yêu cầu đòi bồi thường giá trị đất 92 tỷ là không hợp lý, vì ông



Phùng Văn K chỉ tham gia canh tác trên đất của UBND phường quản lý. Ủy ban ND phường x vẫn bảo lưu Quyết định số 1229/QĐ-UBND.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2018/HC-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

-Bác yêu cầu của ông Phùng Tấn V về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 về việc giao 15.492,8m<sup>2</sup> đất tại phường X, thành phố V cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Vĩnh Long.

- Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Phùng Tấn V về việc yêu cầu được công nhận diện tích 15.492,8m<sup>2</sup> đất tại phường X, thành phố V.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 30/11/2018, ông Phùng Tấn V kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2018/HCST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, đề nghị: Hủy toàn bộ bản án và trả hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định.

Ngày 03/12/2018, ông Phùng Quang T kháng cáo, ngày 07/12/2018 ông Phùng Quang T bổ sung kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2018/HCST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, đề nghị: Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm vì án sơ thẩm không đưa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bên bị kiện vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng Luật tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và người khởi kiện trình bày nội dung kháng cáo: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm vì bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phùng Tấn V, cụ thể: Cấp sơ thẩm không thực hiện xem xét thẩm định tại chỗ nên không biết được hiện trạng trên đất thu hồi có cây trồng, vật kiến trúc, mồ mả và miếu thờ của gia đình ông Phùng Tấn V; không đưa các hộ dân đang sinh sống trên đất tranh chấp vào tham gia tố tụng. Về nội dung cấp sơ thẩm đã không xem xét quá trình sử dụng đất của gia đình ông Phùng Tấn V, dẫn đến không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Tấn V là không có cơ sở.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện - Ủy ban nhân dân tỉnh V không đồng ý với ý kiến trên của người khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phần tranh luận:

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phùng Tấn V tranh luận: Theo diễn biến phiên tòa thể hiện việc ông nội ông Phùng Tấn V (ông Phùng Văn K) có kê khai việc sử dụng đất. Ủy ban nhân dân tỉnh V xác nhận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Phùng Văn S. Sau đó Ủy ban thu hồi giấy chứng nhận đã cấp cho Ông Phùng Văn S là đúng và vì lý do ông Phùng Văn K còn có

các đồng thừa kế khác. Không có cơ sở nào để xác định phần đất thu hồi thuộc quyền quản lý của UBND phường X mà là đất có nguồn gốc của ông Phùng Văn K.

Theo trả lời của Ban quản lý dự án là quyết định giao đất 2017 mà sau đó mới bồi thường và tái định cư là không đúng qui trình thu hồi đất. Nếu là đất của UBND phường mà không phải đất của ông Phùng Tấn V thì sao ông Phùng Tấn V được bồi thường một phần. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không cho tiến hành thẩm định tại chỗ là vi phạm thủ tục tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh V tranh luận: Phần đất ông Phùng Tấn V tranh chấp có nguồn gốc do các hộ dân làng Tân Ngãi sử dụng vào mục đích nghĩa địa, do Nhà nước quản lý. Ông Phùng Tấn V không liên quan đến quyền sử dụng đất này. Ông Phùng Tấn V chỉ là người vào đây chiếm đất và có công trình tạm bợ. Việc Ủy ban xét bồi thường 1 phần cho ông Phùng Tấn V là do xét hoàn cảnh của ông Phùng Tấn V. Về việc thẩm định tại chỗ là không cần thiết vì Ủy ban đã kiểm đếm đầy đủ và đưa vào danh sách bồi thường.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UB thành phố V tranh luận: Phần đất thu hồi trước 1975 là đất làm nghĩa địa. Sau 1975, Nhà nước tiếp quản. Sau đó Ủy ban phát hiện cấp nhầm giấy chứng nhận QSDĐ cho Ông Phùng Văn S nên thu hồi. Quá trình thực hiện việc thu hồi đất, UBND thành phố V đã ban hành nhiều văn bản thông báo và kiểm kê tài sản. Riêng về phần đất không thuộc trường hợp bồi thường. Đối với quyết định của Ủy ban thu hồi Quyết định 4403 là do Quyết định này áp dụng sai điểm khoản, chứ không sai về nội dung.

- Người đại diện hợp pháp của Trung tâm quỹ đất thành phố V tranh luận: Trung tâm quỹ đất thành phố V đã kiểm kê đầy đủ tài sản trên đất, hiện chỉ còn nhà tạm, được thể hiện tại biên bản kiểm đếm tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[ 1 ] Đơn kháng cáo của người khởi kiện – ông Phùng Tấn V hợp lệ, trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[ 2 ] Ông Phùng Quang T có đơn kháng cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 229 Luật tố tụng hành chính, đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu kháng cáo của ông Phùng Quang T.

[ 3 ] Người bị kiện - Ủy ban nhân dân tỉnh V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Ông Phùng Văn T, Bà Đặng Thị P, Bà Văn Thị Bạch M, Bà Phùng Thị Tuyết M, Bà Phùng Thu T, Bà Phùng Thị Tuyết A, Ông Phùng Thanh Đ, Bà Phùng Thị Thanh D, Bà Hà Thị N, ông Phùng Tấn Thịnh, Ông Phùng Văn S vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên.

[ 4 ] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định hành chính số 1229/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của UBND tỉnh V về việc “Giao 15.499,8m<sup>2</sup> đất tại thành phố Vĩnh Long cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Vĩnh Long quản lý”.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[ 5 ] Xét kháng cáo của ông Phùng Tấn V và đề nghị của luật sư yêu cầu hủy án sơ thẩm vì cho rằng bản án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do không thực hiện thủ tục xem xét thẩm định tại chỗ nên không biết được hiện trạng trên đất thu hồi có cây trồng, vật kiến trúc, mồ mả, miếu thờ của gia đình ông Phùng Tấn V; không đưa các hộ dân đang sinh sống trên đất tranh chấp vào tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1] Quy hoạch được tiến hành vào tháng 6/2017, ông Phùng Tấn V không hợp tác kiểm kê tài sản nên tài sản không kiểm kê được. Căn cứ trên kết quả đo đạc, giá trị tài sản ban đầu theo Phương án tổng hợp bồi thường là 38.000.000đ. Ngày 30/10/2017, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 4374 về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Phùng Tấn V. Hộ ông Phùng Tấn V vẫn không hợp tác nên ngày 15/11/2017 Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Long ban hành Quyết định số 4586/QĐ – CCKĐBĐ về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Phùng Tấn V. Ngày 30/11/2017, Cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành kiểm đếm bắt buộc có lập biên bản. Sau đó, Ban quản lý lập Phương án hỗ trợ bổ sung với giá 55.869.932đ. Tổng giá trị hỗ trợ là 91.745.032đ, trong đó nhà 79.431.132đ bao gồm 9 căn nhà, có 1 căn vách tường, 8 căn còn lại vách tôn; vật kiến trúc 5.000.000đ; cây trồng 1.314.000đ chia theo khu công trình 15 cây dừa loại 3 năm và khu phạm vi ngoài công trình 3 cây: 02 cây 15 năm, 01 cây 5 năm; xoài 1 cây ngoài công trình; chuối trong công trình 670 cây, ngoài công trình 6 cây; cây đa ngoài công trình 1 cây phi 40, 1 cây phi 400.

Như vậy, khi lập Phương án bồi thường, phía UBND tỉnh V đã tiến hành kiểm kê, định giá tài sản, cây trồng trên đất. Quá trình khiếu kiện phía ông Phùng Tấn V cũng chỉ đề cập đến việc bồi thường trị giá quyền sử dụng đất chứ không đề cập đến tài sản, cây trồng trên đất. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, phía ông Phùng Tấn V cũng không có đơn yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm cho tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản trên đất. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm không Phùng Văn T hành thẩm định tại chỗ là không vi phạm Luật tố tụng hành chính.

Mặt khác, tại Biên bản khảo sát ghi nhận hiện trạng phần đất 15.492,8m<sup>2</sup> tại Khóm 5, phường X, thành phố V (mới nhất) là ngày 03/8/2022 do người Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cung cấp thể hiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vĩnh Long và UBND phường X khảo sát, ghi nhận hiện trạng phần đất trên thể hiện các tài sản, công trình trên đất đều đã được ghi nhận tại Biên bản kiểm kê tài sản ngày 30/11/2017. Do đó, việc ông Phùng Tấn V và luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm để thẩm định tại chỗ là không cần thiết, không có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Về việc triệu tập những người cư trú trên đất tranh chấp tham gia tố tụng: Xét thấy, Bản án sơ thẩm cũng đã xác định hộ ông Phùng Tấn V có hộ khẩu tại số 76/6 khóm 5, đường P, phường X, thành phố V bao gồm các ông (bà): Phùng Văn T, Đặng Thị P, Văn Thị Bạch M, Phùng Thu T, Phùng Thị Tuyết M, Phùng Thị Tuyết A, Phùng Thanh Đ, Phùng Thị Thanh D, Phùng Quang T; riêng Bà Hà Thị N, Phùng Tấn T (là vợ và con của Phùng Tấn V) có địa chỉ khác, nhưng đang cư trú tại phần đất này và đã đưa những người này vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với phần khởi kiện của ông Phùng Tấn V về việc giao đất liên quan đến phần đất của ông Phùng Văn K (đã chết năm 1986) có tên trong sổ mục kê đất và phần tài sản của gia đình ông Phùng Tấn V có trên đất thu hồi. Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long cũng đã đưa những người này tham gia tố tụng và thực hiện tổng đạt và niêm yết đối với những người này nhưng họ vẫn không có mặt tại phiên tòa nên đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt họ.

Mặt khác, xét thấy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên chỉ có tên trong sổ hộ khẩu số 76/6 khóm 5, phường X, thành phố V. Tuy có cùng hộ khẩu nhưng vị trí nơi ở khác nhau, không liên quan đến phần tài sản theo cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc và yêu cầu được quyền sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất cho ông Phùng Tấn V. Những người này chỉ liên quan đến nguồn gốc đất do ông Phùng Văn K có tên trong sổ mục kê đất, không ai có yêu cầu khởi kiện về việc thu hồi đất của UBND tỉnh V, không liên quan đến quá trình sử dụng đất do ông Phùng Tấn V trình bày và đề nghị giao đất. Do đó, việc họ vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết của Tòa án. Trong trường hợp trong quá trình sử dụng đất phía ông Phùng Tấn V có cho những người khác thuê mặt bằng (nếu có) mà phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền khởi kiện trong vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Từ sự phân tích tại các mục [5] đến mục [5.2], xét thấy không có cơ sở chấp nhận ý kiến của phía người khởi kiện và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phùng Tấn V nên cần hủy án sơ thẩm giao về cấp sơ thẩm giải quyết lại.

[7] Xét kháng cáo của ông Phùng Tấn V cho rằng Quyết định số 1229/QĐ - UBND ngày 07/6/2017 về việc giao 15.492,8m<sup>2</sup> đất tại phường X, thành phố V

cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Vĩnh Long là trái pháp luật, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[7.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, khoản 1 Điều 59, điểm b khoản 1 Điều 66 Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về Thi hành Luật đất đai năm 2013, xét thấy, việc UBND tỉnh V ban hành Quyết định hành chính số 1229/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 về việc giao đất là đúng với thẩm quyền theo qui định của pháp luật nêu trên.

[7.2] Theo ông Phùng Tấn V trình bày ông là người quản lý, sử dụng đất với diện tích đất 16.500 m<sup>2</sup>, tại khóm 5, phường X, thành phố V từ năm 1973 đến năm 2017, ngày 12/02/1986 Ủy ban nhân dân phường X xác nhận phần đất trên là của ông Phùng Văn K. Ông Phùng Văn K cho con cất nhà, chuyển nhượng cho Hội cựu chiến binh phường 9 tại chiết thửa 278 diện tích 630 m<sup>2</sup> với số tiền 150.000 đồng vào ngày 23/11/1990. Ngày 25/02/2013, UBND phường X xác nhận gia đình ông Phùng Tấn V quản lý và trực canh phần đất trên từ trước năm 1975 và cơ sở pháp lý quan trọng là UBND tỉnh Cửu Long đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 5073/GCN-RĐ ngày 06/11/1978 cho Ông Phùng Văn S với diện tích 16.770 m<sup>2</sup>. Từ trước đến nay gia đình ông Phùng Tấn V quản lý, sử dụng, không có ai tranh chấp nên ngày 31/8/2017 ông Phùng Tấn V làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông.

[7.3] Không đồng ý với ý kiến trên của ông Phùng Tấn V, tại Công văn số 1106/UBND-NC ngày 04/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh V thể hiện: Theo tư liệu 299/TTg ngày 10/11/1980 phần đất giao cho Ban quản lý dự án thuộc thửa 278, diện tích 1.470 m<sup>2</sup>, loại đất 2L và thửa 281, diện tích 15.000 m<sup>2</sup>, loại đất nghĩa địa do ông Phùng Văn K quản lý. Đến năm 1987, Ông Phùng Văn S (con ông Phùng Văn K) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất. Thực hiện đo đạc theo Nghị định số 60/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ thì phần đất nghĩa địa thuộc các thửa 80 diện tích 14.660,1m<sup>2</sup>; thửa 81 diện tích 476,6 m<sup>2</sup>; thửa 82 diện tích 229,1 m<sup>2</sup> và thửa 83 diện tích 127 m<sup>2</sup> (tổng cộng 15.492,8 m<sup>2</sup>) do UBND phường X đứng tên sổ bộ mục kê. Theo tư liệu đo đạc Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Vĩnh Long kê khai đăng ký thửa 306 diện tích 15.499,8m<sup>2</sup> loại đất DVH (xây dựng văn hóa).

Như vậy qua các lần kê khai, đăng ký thể hiện nguồn gốc đất trên là đất công do UBND phường X, thành phố Vĩnh Long quản lý.

[7.4] Ông Phùng Tấn V (cháu nội của ông Phùng Văn K, ông Phùng Văn K chết năm 1986) ông Phùng Văn K chỉ có tên trong sổ mục kê đất theo chỉ thị 299/TTg). Sau đó ông Phùng Văn Suối (con ông Phùng Văn K) đã kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất vào năm 1987. Sau khi Ủy ban xác minh lại Ông Phùng Văn S không có trực canh tại phần đất trên nên UBND tỉnh V đã thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Ông Phùng Văn S theo Quyết định số 568/QĐ-LEBT ngày 13/12/1991 của UBND tỉnh V.

[7.5 ] Ông Phùng Tấn V cho rằng nguồn gốc đất là của gia đình ông Phùng Tấn V nhưng không có bất kỳ giấy tờ về việc kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất hoặc có các loại giấy tờ về quyền thừa hưởng di sản từ ông Phùng Văn K (hay ông Cầm) để lại hoặc thực, hiện kê khai để có tên trong sổ bộ địa chính. Ông Phùng Tấn V cũng không thuộc đối tượng được giao đất theo quy định tại Điều 52, 53 Luật đất đai. Do đó, ông Phùng Tấn V cho rằng việc UBND tỉnh V giao đất cho Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Vĩnh Long là trái pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phùng Tấn V là không có căn cứ.

[ 8] Như đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Tấn V là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại đơn kháng cáo và tại cấp phúc thẩm ông Phùng Tấn V không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Phùng Tấn V và đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phùng Tấn V.

[9]. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Phùng Tấn V, hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại để cho tiến hành thẩm định tại chỗ và đưa thêm người tham gia tố tụng. Như đã phân tích tại mục [5] đến [5.5], không có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[10]. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Phùng Quang T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001174 ngày 10/12/2018 của Chi Cục thi hành án tỉnh Vĩnh Long.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phùng Tấn V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Phùng Tấn V, sinh năm 1961, thuộc trường hợp người cao tuổi, xét miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Phùng Tấn V. Hoàn trả lại cho ông Phùng Tấn V số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001191 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

[11] Các phần khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 229; khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; khoản 2 Điều 52, khoản 1 Điều 59, điểm c khoản 3 Điều 62, điểm b khoản 1 Điều 66, Điều 70 Luật đất đai; Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và Điều 3, Điều

9,khoản 1 Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu kháng cáo của ông Phùng Quang T.
2. Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Phùng Tấn V.
3. Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 12/2018/HC-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

3.1. Bác yêu cầu của ông Phùng Tấn V về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 về việc giao 15.492,8m<sup>2</sup> đất tại phường X, thành phố V cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Vĩnh Long.

3.2. Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Phùng Tấn V về việc yêu cầu được công nhận diện tích 15.492,8m<sup>2</sup> đất tại phường X, thành phố V.

4. Về án phí;

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phùng Tấn V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000794 ngày 20/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Về án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Phùng Quang T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001174 ngày 10/12/2018 của Chi Cục thi hành án tỉnh Vĩnh long.

Ông Phùng Tấn V được xét miễn án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Phùng Tấn V số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001191 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao (1);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long (1);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP, 34b, PMT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Hoa**